

Tỉnh thành:   Đà Nẵng (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC     | Tên phương tiện              | Chủ phương tiện                                  | Địa chỉ                                                   | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|-------------|------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V43-00006 | ĐNa-0232H   | Cát Tiên                     | Công ty TNHH Cát Tiên á Châu                     | 71 Duy Tân, Quận Hải Châu                                 | 13/10/2015    | 20/05/2016   | 00612/15V43 |
| 2     | V43-00029 | QĐ-         | Tuấn Quốc 01                 | Công ty TNHH Châu Tuấn Quốc                      | 142 Trương Định, Quận Sơn Trà                             | 27/05/2011    | 27/05/2012   | 00300/11V43 |
| 3     | V43-00030 | ĐNa-0142    | Sà lan TV-99                 | Cty TNHH Quang Thọ                               | 30A Trần Quang Khải, Quận Sơn Trà                         | 17/06/2010    | 03/05/2011   | 00187/10V43 |
| 4     | V43-00031 | ĐNa-0359    | Phúc Hải 02                  | Công Ty TNHH Phúc Hải                            | 27 Lê Phụng Hiểu, Quận Sơn Trà                            | 12/05/2011    | 25/12/2011   | 00250/11V43 |
| 5     | V43-00048 | ĐN -0009    | SA LAN GIANG HAI-1           | Cty TNHH một thành viên Giang Hải                | 732/5 Điện Biên Phủ, Quận Thanh Khê                       | 11/03/2014    | 15/04/2015   | 00049/14V75 |
| 6     | V43-00060 | ĐNa- 0007 H | GIANG HAI 2                  | Cty TNHH một thành viên Giang Hải                | 732/5 Điện Biên Phủ, Quận Thanh Khê                       | 15/03/2012    | 25/12/2012   | 00067/12V75 |
| 7     | V43-00065 | QĐ-XXXXX    | QUANG THO 09                 | Công ty TNHH Quang Thọ                           | 30A - Trần Quang Khải, Quận Sơn Trà                       | 09/10/2008    | 28/10/2009   | 00266/08V43 |
| 8     | V43-00070 | ĐNa-0215    | VĂN PHÚC 01                  | C.ty TNHH Nguyễn Văn Phúc                        | Lô 25C Khu thủy sản Quang Thọ, Quận Sơn Trà               | 05/02/2016    | 05/02/2017   | 00140/16V43 |
| 9     | V43-00079 | ĐNa-0223    | Quang Thọ - 07               | Công ty TNHH Quang Thọ                           | 30A Trần Quang Khải,, Quận Sơn Trà                        | 17/12/2009    | 05/12/2010   | 01097/09V43 |
| 10    | V43-00094 | ĐNa-0227    | Toàn Khánh 01                | Công ty TNHH Toàn Khánh                          | 20/2 Lê Văn Hiến, Quận Ngũ Hành Sơn                       | 25/06/2013    | 20/05/2014   | 03099/13V50 |
| 11    | V43-00095 | QĐ-         | GIANG HAI- 05                | Công ty TNHH MTV Giang Hải                       | 732/5 Điện Biên Phủ, Quận Hải Châu                        | 15/08/2011    | 26/07/2012   | 00274/11V75 |
| 12    | V43-00103 | QB-         | MARINE SUPPLY 12 (SLS303874) | Cty TNHH Một Thành Viên Sông Thái Bình           | 18/1C Cộng Hòa, P.12, Quận Tân Bình                       | 27/06/2009    | 10/07/2010   | 00534/09V43 |
| 13    | V43-00115 | QNg-0041    | An Hải 09                    | DNTN -Thương mại- Dịch vụ VTB An Hải             | Tổ 21- Nguyễn Bình Khiêm-P.Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi | 24/12/2009    | 24/12/2010   | 00918/09V43 |
| 14    | V43-00117 | ĐNa-1080    | Hải Thịnh-01                 | Công ty TNHH Hải Thịnh                           | K19/12 Quang Trung, Quận Hải Châu                         | 15/04/2015    | 15/10/2015   | 00300/15V43 |
| 15    | V43-00118 | QNa-        | Sông Hội -06                 | Xí nghiệp XD và KDVT Sông Hội                    | 12-Hoàng Văn Thụ, Thành phố Hội An                        | 01/12/2007    | 23/01/2009   | 00678/07V43 |
| 16    | V43-00127 |             | ĐÔNG Hải 4                   | Công ty TNHH Đông hải                            | Thọ quang , 1c Thành vinh, Quận Sơn Trà                   | 08/08/2007    | 08/08/2008   | 00433/07V43 |
| 17    | V43-00128 | QĐ-0252     | Dịch vụ công trình           | Nguyễn Văn Nhung (XN trực vớt & Xây lắp Đà Nẵng) | 177 Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn                       | 26/09/2008    | 10/03/2009   | 00590/08V43 |
| 18    | V43-00131 | HN-         | DTQG 101-02                  | Cục Dự trữ Quốc gia                              | 291/343 Đội Cấn, Ba Đình - Hà Nội, Quận Ba Đình           | 19/10/2007    | 30/07/2008   | 00597/07V43 |
| 19    | V43-00132 | HN-         | DTQG 102-02                  | Cục Dự trữ Quốc gia                              | Số 291/343 Đội cấn, Ba đình - Hà Nội, Quận Ba Đình        | 18/10/2007    | 30/07/2008   | 00598/07V43 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                            | <i>Địa chỉ</i>                                         | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | V43-00133    | HN-            | DTQG 103-02            | Cục Dự trữ Quốc gia                               | 291/343 Đội Cấn, Ba Đình - Hà Nội, Quận Ba Đình        | 19/10/2007           | 30/07/2008          | 00599/07V43        |
| 21           | V43-00134    | HN-            | DTQG 104-02            | Cục Dự trữ Quốc gia                               | 291/343 Đội cấn - Ba Đình - Hà nội, Quận Ba Đình       | 19/10/2007           | 30/07/2008          | 00600/07V43        |
| 22           | V43-00135    | HN-            | DTQG 105-02            | Cục Dự trữ Quốc gia                               | 291/343 Đội Cấn - Ba Đình - Hà nội, Quận Ba Đình       | 19/10/2007           | 30/07/2008          | 00601/07V43        |
| 23           | V43-00138    | HN-            | DTQG 108-02            | Cục Dự trữ Quốc gia                               | 291/343 Đội Cấn - Ba Đình - Hà Nội, Quận Ba Đình       | 19/10/2007           | 30/07/2008          | 00604/07V43        |
| 24           | V43-00139    | HN-            | DTQG 109-02            | Cục Dự trữ Quốc gia                               | 291/343 Đội Cấn - Ba Đình - Hà Nội, Quận Ba Đình       | 19/10/2007           | 30/07/2008          | 00605/07V43        |
| 25           | V43-00140    | HN-            | DTQG 110-02            | Cục Dự trữ Quốc gia                               | 291/343 Đội Cấn - Ba Đình - Hà Nội, Quận Ba Đình       | 19/10/2007           | 30/07/2008          | 00606/07V43        |
| 26           | V43-00142    | ĐNa-0322       | Văn Khoa Khánh         | Lê Văn Khánh                                      | Tổ 35, P. Hoà Hải, Quận Ngũ Hành Sơn                   | 04/09/2015           | 28/02/2016          | 01005/15V43        |
| 27           | V43-00144    | HN-0833        | VNSS-014               | CTY TNHH 1TV VT Viễn Dương VINASHIN               | Pháp Vân - Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai                     | 04/03/2010           | 09/12/2010          | 01067/10V50        |
| 28           | V43-00146    | HN-0835        | VNSS-016               | CTY TNHH 1 Thành Viên - VTVD Vinashin             | Pháp Vân, Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai                      | 12/03/2010           | 09/12/2010          | 01284/10V50        |
| 29           | V43-00147    | HN-0836        | VNSS-017               | CTY TNHH 1TV VT Viễn Dương VINASHIN               | Pháp Vân, Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai          | 04/03/2010           | 09/12/2010          | 01069/10V50        |
| 30           | V43-00150    |                | VNSS-020               | CTY TNHH Một Thành Viên VT Viễn Dương             | Pháp Vân, Tứ Hiệp, Q. Hoàng Mai, Hà Nội, Quận Hải Châu | 11/03/2010           | 09/12/2010          | 01281/10V50        |
| 31           | V43-00153    | ĐNa-0117       | Thái Quang 05          | Công ty TNHH MTV Bảo Ân Phát                      | Khu Âu Thuyền Thợ Quang, Quận Sơn Trà                  | 08/01/2015           | 06/09/2015          | 00002/15V43        |
| 32           | V43-00159    | QĐ-0324        | NGUYỄN VĂN QUỲNH 01    | Nguyễn Văn Quỳnh                                  | 177 Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn                    | 27/02/2009           | 27/08/2009          | 00110/09V43        |
| 33           | V43-00161    | QĐ-            | Tàu hút cát            | DNTN Quốc Thắng                                   | 58 Ngô Quyền, Quận Sơn Trà                             | 15/03/2008           | 14/03/2009          | 00130/08V43        |
| 34           | V43-00162    | ĐN-0346        | Ca nô Chở khách VIDİ   | TCTy CP XD Điện VN - Khách sạn xanh Plaza Đà Nẵng | 223 Trần Phú, Quận Hải Châu                            | 19/04/2011           | 20/03/2012          | 00207/11V43        |
| 35           | V43-00164    | QĐ-0342        | Trục vớt Đà nẵng       | Nguyễn Văn Quỳnh                                  | 177.Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn                    | 16/04/2008           | 30/03/2009          | 00230/08V43        |
| 36           | V43-00165    | QĐ-            | Hải Thọ 01             | DNTN Hải Thọ                                      | 167/4 Núi Thành, Quận Hải Châu                         | 08/11/2010           | 28/04/2011          | 00544/10V43        |
| 37           | V43-00168    | QĐ-            | Trường Phúc 1          | Công ty TNHH Du Lịch và Xây Dựng Trường Phúc      | 20 Lê Duẩn, Quận Hải Châu                              | 02/07/2010           | 19/05/2011          | 00339/10V43        |
| 38           | V43-00170    | QĐ-            | DTQG-13.03             | T.T ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Trung          | 152 Đường 2/9, Quận Hải Châu                           | 07/08/2008           | 07/08/2009          | 00488/08V43        |
| 39           | V43-00171    | ĐNa-0658       | QĐ-0658H               | Lê Thị Thất                                       | Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê                         | 13/05/2016           | 13/11/2016          | 00493/16V43        |
| 40           | V43-00173    | QĐ-            | Hải THọ 02             | Doang nghiệp tư nhân Hải Thọ                      | 167/4 Núi Thành, Quận Hải Châu                         | 10/11/2010           | 01/10/2011          | 00545/10V43        |
| 41           | V43-00174    | QĐ-            | Hải THọ 03             | Doanh nghiệp tư nhân Hải Thọ                      | 167/4 Núi Thành, Quận Hải Châu                         | 08/11/2010           | 01/10/2011          | 00546/10V43        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                       | <i>Địa chỉ</i>                                             | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | V43-00175    | QĐ-            | Phao đặt cầu           | Cty cổ phần xây lắp Thành An 96              | Số 2-Nguyễn văn Trỗi, Quận Hải Châu                        | 07/06/2010           | 25/03/2011          | 00552/10V98        |
| 43           | V43-00177    | QĐ-            | Phao                   | CTy Cổ phần Xây lắp Thành An - 96            | Số 2, Nguyễn Văn Trỗi, Quận Hải Châu                       | 15/04/2015           | 15/04/2016          | 00354/15V43        |
| 44           | V43-00178    | QĐ-            | Tàu Hàng Khô           | Cty cổ phần XD Thành An 96                   | Số 2 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Hải Châu                        | 07/06/2010           | 30/04/2011          | 00553/10V98        |
| 45           | V43-00182    |                | PHUC AN                | Nguyễn Phúc                                  | 48 Mân Quang, Thọ Quang, Quận Sơn Trà                      | 09/10/2012           | 01/06/2013          | 00851/12V43        |
| 46           | V43-00183    | QĐ-            | Bình Minh ĐV 01        | Công ty TNHH XD & TM Bình Minh Đại Việt      | 39 Thanh Hải, Quận Hải Châu                                | 16/06/2009           | 16/01/2010          | 00518/09V43        |
| 47           | V43-00185    |                | Hải Thọ 04             | DNTN Hải Thọ                                 | 167/4 Núi Thành, Quận Hải Châu                             | 08/11/2010           | 14/07/2011          | 00547/10V43        |
| 48           | V43-00186    | ĐNa-0397       | Phúc Hải 09            | Công ty TNHH Phúc Hải                        | 27 Lê Phụng Hiểu, Quận Sơn Trà                             | 12/04/2011           | 13/04/2012          | 00485/10V43        |
| 49           | V43-00188    | ĐNa- 0401      | Quang Thọ 01           | Công ty TNHH Quang Thọ                       | 30A Trần Quang Khải, Quận Sơn Trà                          | 29/07/2010           | 18/11/2010          | 00399/10V43        |
| 50           | V43-00196    | DNa            | Canô chở khách 75CV    | Cty CP ĐTPT TM & DVDL Huy Khánh              | 95 Nguyễn Du, Quận Hải Châu                                | 19/07/2012           | 12/01/2013          | 00591/12V43        |
| 51           | V43-00198    | QĐ-            | Thành An - 68          | Cty CP Xây Lắp Thành An 96                   | Số 2, Nguyễn Văn Trỗi, Quận Hải Châu                       | 03/03/2015           | 25/01/2016          | 00029/15V75        |
| 52           | V43-00200    | ĐNa            | Canô chở khách 55CV    | CTy CP ĐTPT TM và DVDL Huy Khánh             | 95 Nguyễn Du, Quận Hải Châu                                | 19/07/2012           | 05/02/2013          | 00593/12V43        |
| 53           | V43-00205    | ĐNa-0408       | DUY THINH 01           | Công ty TNHH Duy Thịnh                       | 712 Ngô Quyền, Quận Sơn Trà                                | 15/07/2016           | 19/11/2016          | 00584/16V43        |
| 54           | V43-00210    | ĐNa-0252       | Lai Dắt 07             | XN Trục vót và Xây lắp Đà Nẵng               | 177 Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn                        | 14/01/2015           | 28/05/2015          | 00023/15V43        |
| 55           | V43-00214    |                | Hy Hiếu 01             | Công ty TNHH Hy Hiếu                         | Tổ 20B, Mân Thái, Quận Sơn Trà                             | 27/07/2010           | 27/07/2011          | 00385/10V43        |
| 56           | V43-00215    |                | Hy Hiếu 02             | Công ty TNHH Hy Hiếu                         | Tổ 20B, Mân Thái, Quận Sơn Trà                             | 27/07/2010           | 27/07/2011          | 00386/10V43        |
| 57           | V43-00216    | ĐNa-0390       | Quang Thọ 02           | Công ty TNHH Quang Thọ                       | 30A Trần Quang Khải, Quận Sơn Trà                          | 01/12/2012           | 28/02/2013          | 00996/12V43        |
| 58           | V43-00231    | ĐNa-0416       | GIA LÂM 06             | Công Ty TNHH Trục vót Gia Lâm                | Lô 92 K2 Khúc Hạo, Quận Sơn Trà                            | 18/06/2015           | 18/06/2016          | 00595/15V43        |
| 59           | V43-00238    | ĐNa-0429       | Mỹ ánh 03              | Công ty TNHH Thương Mại Mỹ ánh               | K748/10 Trần Cao Vân, Quận Thanh Khê                       | 03/11/2016           | 06/01/2017          | 01120/16V43        |
| 60           | V43-00239    | ĐNa-0426       | SKY-SEA                | DNTN HẢI SƠN                                 | 93 Hoàng Hoa Thám, Quận Thanh Khê                          | 23/12/2015           | 06/10/2016          | 01410/15V43        |
| 61           | V43-00241    | ĐNa-0448       | SILVER SHORES 02       | C.ty TNHH Đầu tư và phát triển SILVER SHORES | Lô số 8, đường Võ Nguyên Giáp , Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn | 23/05/2016           | 02/04/2017          | 00529/16V43        |
| 62           | V43-00242    |                | Thanh Lộc 05           | Cty TNHH MTV XD Nguyễn Thanh Lộc             | Tổ 39 Thọ Quang, Quận Sơn Trà                              | 11/01/2012           | 11/01/2013          | 00032/12V43        |
| 63           | V43-00243    |                | Thanh Lộc 06           | Cty TNHH MTV Nguyễn Thanh Lộc                | Tổ 39 Thọ Quang, Quận Sơn Trà                              | 11/01/2012           | 11/01/2013          | 00033/12V43        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                    | <b>Địa chỉ</b>                                                   | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 64           | V43-00244    |                | Thanh Lộc 07           | Cty TNHH MTV XD Thanh Lộc                 | Tổ 39 Thọ Quang, Quận Sơn Trà                                    | 11/01/2012           | 11/01/2013          | 00034/12V43        |
| 65           | V43-00245    | ĐNa--          | PONTON hút cát         | Cty TNHH XD TM-DV VT<br>Thành Vượng Phát  | 329, Nguyễn Tri Phương, Quận Hải Châu                            | 05/03/2013           | 16/02/2014          | 00970/13V50        |
| 66           | V43-00248    | ĐNa-0341       | LĐKSKT Thủy Văn 02     | Đoàn Khảo sát Khí tượng Thủy<br>văn II    | 222 Bạch Đằng, Quận Hải Châu                                     | 23/06/2016           | 20/03/2017          | 00543/16V43        |
| 67           | V43-00249    | ĐNa-           | Tàu hút bùn vỏ thép    | Cty TNHH nạo vét đường thủy<br>Đà Nẵng    | 36-37 khu C, đường Tuyên Sơn, Quận<br>Cẩm Lệ                     | 11/05/2015           | 12/04/2016          | 00348/15V43        |
| 68           | V43-00254    |                | US-YAMA3023J112        | CTY TNHH MTV VINPEARL<br>Đà Nẵng          | Trường Sa, P. Hải hòa,, Quận Ngũ Hành<br>Sơn                     | 20/08/2014           | 02/08/2015          | 00729/14V43        |
| 69           | V43-00255    |                | US-YAMAHA3281B212      | CTY TNHH MTV VINPEARL<br>Đà Nẵng          | Trường Sa, P. Hải hòa,, Quận Ngũ Hành<br>Sơn                     | 20/08/2014           | 02/08/2015          | 00730/14V43        |
| 70           | V43-00257    | ĐNa-0467       | MINH THỊNH Lợi 01      | Cty TNHH SX & TM Minh<br>Thịnh Lợi        | 350 Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn                              | 16/11/2015           | 23/10/2016          | 01247/15V43        |
| 71           | V43-00258    | ĐNa-0468       | MINH THỊNH Lợi 02      | Cty TNHH SX & TM Minh<br>Thịnh Lợi        | 350 Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn                              | 16/11/2015           | 23/10/2016          | 01249/15V43        |
| 72           | V43-00259    | ĐNa-0366       | Sà Lan                 | Công ty TNHH V.B.N.T.C                    | Lô 7, Khu D,Khu ĐDC, Thọ Quang 1,,<br>Quận Sơn Trà               | 21/11/2013           | 15/11/2014          | 01266/13V72        |
| 73           | V43-00261    |                | Nam Bình 01            | Công ty TNHH TM và DV Nam<br>Bình         | 169 Nguyễn Tất Thành, Quận Hải Châu                              | 22/11/2012           | 22/11/2013          | 00984/12V43        |
| 74           | V43-00262    | ĐNa-0473       | Hùng Tiến Minh 01      | Công ty CP cơ khí XD&TM<br>Hùng Tiến Minh | 52-Trần Thủ Độ, Quận Cẩm Lệ                                      | 09/07/2015           | 26/02/2016          | 00750/15V43        |
| 75           | V43-00266    |                |                        | Cty CP Kiến Trúc Trần Hoàng               | 338Hoàng Diệu,P. Bình Hiên, Quận Hải<br>Châu                     | 02/04/2013           | 02/04/2014          | 00230/13V50        |
| 76           | V43-00267    |                | Phạm Văn Em            | Phạm Văn Em                               | Tổ 9, Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu                              | 06/02/2013           | 06/02/2014          | 00115/13V43        |
| 77           | V43-00268    | QĐ-0420        | V.Phuc 03              | Cty TNHH Nguyễn Văn Phúc                  | Lô 25C Khu Thuỷ Sản Thọ Quang, Sơn<br>Trà, Đà Nẵng, Quận Sơn Trà | 22/04/2013           | 22/04/2014          | 00221/13V43        |
| 78           | V43-00281    | ĐNa-0437       | Gia Lâm 02             | Cty TNHH Trục Vớt Gia Lâm                 | Lô 49K2 Khúc Hạo, Quận Sơn Trà                                   | 06/09/2016           | 31/03/2017          | 00872/16V43        |
| 79           | V43-00286    | QĐ-            | DT2.50.13              | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà<br>Nẵng        | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                                | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02204/13V15        |
| 80           | V43-00287    | QĐ-            | DT2.51.13              | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà<br>Nẵng        | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                                | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02205/13V15        |
| 81           | V43-00288    | QĐ-            | DT2.52.13              | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà<br>Nẵng        | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                                | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02206/13V15        |
| 82           | V43-00289    | QĐ-            | DT2.53.13              | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà<br>Nẵng        | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                                | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02207/13V15        |
| 83           | V43-00290    | QĐ-            | DT2.54.13              | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà<br>Nẵng        | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                                | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02208/13V15        |
| 84           | V43-00291    | QĐ-            | DT2.55.13              | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà<br>Nẵng        | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                                | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02209/13V15        |
| 85           | V43-00292    | QĐ-            | DT2.56.13              | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà<br>Nẵng        | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                                | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02210/13V15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                         | <i>Địa chỉ</i>                                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 86           | V43-00293    | QĐ-            | DT2.57.13              | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng                | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02211/13V15        |
| 87           | V43-00294    | QĐ-            | DT2.58.13              | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng                | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02212/13V15        |
| 88           | V43-00295    | QĐ-            | DT2.59.13              | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà Nẵng                | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02213/13V15        |
| 89           | V43-00296    | ĐNa-0462       | Tàu Kéo                | Cty TNHH MTV Văn Khoa Khánh                    | Tổ 35,P. Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn              | 17/04/2014           | 19/03/2015          | 00327/14V43        |
| 90           | V43-00297    | ĐNa-0484       | Thảo Vân               | Trần Thị Kim Nhung                             | 162 Trần Phú, Quận Hải Châu                      | 21/04/2016           | 16/10/2016          | 00414/16V43        |
| 91           | V43-00298    |                | Quốc Thắng 07          | DNTN Quốc Thắng                                | 58 Ngô Quyền, Quận Sơn Trà                       | 20/09/2013           | 20/09/2014          | 00977/13V43        |
| 92           | V43-00299    |                | Quốc Thắng 08          | DNTN Quốc Thắng                                | 58 Ngô Quyền, Quận Sơn Trà                       | 20/09/2013           | 20/09/2014          | 00979/13V43        |
| 93           | V43-00302    | ĐNa-0494       | Thành Đạt 01           | Nguyễn Dũng                                    | P. An Hải Tây, Quận Sơn Trà                      | 22/11/2016           | 08/04/2017          | 01176/16V43        |
| 94           | V43-00304    | ĐNa-           | Toàn Khánh 02          | Công ty TNHH Toàn Khánh                        | 20/2 Lê Văn Hiến, Quận Ngũ Hành Sơn              | 03/01/2014           | 13/01/2015          | 00233/13V43        |
| 95           | V43-00306    | ĐNa-0496       | Minh Thịnh Lợi 03      | Cty TNHH Sản Xuất &TM Minh Thịnh Lợi           | 350Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn               | 03/03/2016           | 10/02/2017          | 00212/16V43        |
| 96           | V43-00307    | ĐNa-0505       | Bình An 68             | Công ty CP TM Vận tải & Hậu cần Nghề cá Sao Đỏ | Số 5 đường 5, KĐC Phúc Lộc Viên, Quận Sơn Trà    | 07/03/2014           | 02/12/2014          | 00186/14V43        |
| 97           | V43-00308    | ĐNa-           | SONG THU 2013          | Tổng Công ty Sông Thu                          | 96 Yết Kiêu, Thọ Quang, Quận Sơn Trà             | 19/03/2014           | 19/03/2015          | 00775/13V79        |
| 98           | V43-00310    | ĐNa-0491       | Hoàng Dương 01         | Công ty CP Hoàng Dương Doanh                   | Số 8 Mai An, P. Thanh Bình, Quận Hải Châu        | 22/04/2016           | 07/04/2017          | 00248/16V43        |
| 99           | V43-00321    | ĐNa-0506       | Ca nô công tác         | Phạm Văn Mỹ                                    | Tổ 75, P. Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê         | 07/10/2015           | 23/09/2016          | 01078/15V43        |
| 100          | V43-00327    |                |                        | Ban QL Bán Đảo Sơn Trà& Các Bãi Biển Đà Nẵng   | 133 Hồ Nghinh,P. Phước Mỹ, Quận Sơn Trà          | 26/01/2015           | 26/01/2016          | 06471/14V50        |
| 101          | V43-00329    |                | XL 700                 | Cty TNHH MTV DV canô dù bay út                 | 262 Nguyễn Công Trứ, Quận Sơn Trà                | 13/03/2015           | 13/03/2016          | 00192/15V43        |
| 102          | V43-00330    |                | VN 700                 | Cty TNHH MTV DV canô dù bay út                 | 262 Nguyễn Công Trứ, Quận Sơn Trà                | 13/03/2015           | 13/03/2016          | 00193/15V43        |
| 103          | V43-00331    | QĐ-            | VX1100D-P              | Cty TNHH DL-TM Phú An Thịnh                    | Đường Võ Nguyên Giáp, Quận Ngũ Hành Sơn          | 24/05/2016           | 23/03/2017          | 00527/16V43        |
| 104          | V43-00332    | QĐ-            | VX700-N                | Cty TNHH thương mại Phú An Thịnh               | Đường Võ Nguyên Giáp, Quận Ngũ Hành Sơn          | 24/05/2016           | 23/03/2017          | 00528/16V43        |
| 105          | V43-00334    | ĐNa-0503       |                        | Cty TNHH SX & TM Minh Thịnh Lợi                | 350 Ngũ Hành Sơn, P. Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn    | 26/04/2016           | 24/04/2017          | 00451/16V43        |
| 106          | V43-00340    | ĐNa-           | XL 760                 | Lê Anh Dũng                                    | Phường Xuân hà, Quận Thanh Khê                   | 11/06/2015           | 11/06/2016          | 00559/15V43        |
| 107          | V43-00347    | ĐNa-           | Thuyền đo lưu lượng    | Đài khí tượng thủy văn khu vực Trung Nam Bộ    | 660 Trưng Nữ Vương, Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu | 09/07/2015           | 09/07/2016          | 00135/15V43        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                        | <i>Địa chỉ</i>                                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 108          | V43-00361    | ĐNa-           | Jet Surf-J6B           | Cty TNHH MTV lướt ván Việt Nam                | 58 Phong Bắc, Hoà Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ                  | 14/09/2015           | 14/09/2016          | 00996/15V43        |
| 109          | V43-00362    | ĐNa-           | Jet surf-J6B           | Cty TNHH MTV lướt ván Việt Nam                | 58 Phong Bắc, Hoà Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ                  | 14/09/2015           | 14/09/2016          | 01001/15V43        |
| 110          | V43-00363    | ĐNa-           | Jet surf-J6C           | Cty TNHH MTV lướt sóng Việt Nam               | 58 Phong Bắc, Hoà Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ                  | 14/09/2015           | 14/09/2016          | 01002/15V43        |
| 111          | V43-00364    | ĐNa-           | Jet Surf-J6C           | Cty TNHH MTV lướt ván Việt Nam                | 58 Phong Bắc, Hoà Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ                  | 14/09/2015           | 14/09/2016          | 01003/15V43        |
| 112          | V43-00368    | ĐNa-           | Tàu chở hàng khô       | Lê Lụa                                        | Hoà Quý, Quận Ngũ Hành Sơn                               | 06/10/2015           | 06/10/2016          | 01102/15V43        |
| 113          | V43-00371    | ĐNa-           | Hàn Giang 3            | Đặng Hòa- DNTN Hoàng Giang                    | 74 Phạm Cự Lượng, Quận Sơn Trà                           | 14/06/2016           | 08/12/2016          | 00636/16V43        |
| 114          | V43-00376    | ĐNa-           | Tàu chở hàng khô       | Nguyễn Dung                                   | An Hải Bắc, Quận Sơn Trà                                 | 14/12/2015           | 14/03/2017          | 01340/15V43        |
| 115          | V43-00377    | ĐNa-0507       | Canô công tác          | BQL dự án thuỷ điện Sông Bung 4               | 539 Nguyễn Hữu Thọ, Quận Cẩm Lệ                          | 21/12/2015           | 07/10/2016          | 01307/15V43        |
| 116          | V43-00382    | ĐNa-           | Canô Du lịch vỏ FRP    | Cty TNHH Đóng tàu Composite Bảo Duy           | Lô 12,13,14 Khu Âu thuyền Thọ Quang, P.NHĐ, Quận Sơn Trà | 21/01/2016           | 21/01/2017          | 01268/15V43        |
| 117          | V43-00388    | ĐNa-           | Tàu chở hàng khô       | Huỳnh Vũ Quốc                                 | Tổ 76 Hoà Hải, Quận Ngũ Hành Sơn                         | 24/01/2016           | 16/03/2017          | 00076/16V43        |
| 118          | V43-00391    | ĐNa-           | Ponton vỏ thép         | XN Cung ứng DV Tàu biển và Dầu khí            | 34 Bạch Đằng, Quận Hải Châu                              | 04/02/2016           | 04/02/2017          | 00141/16V43        |
| 119          | V43-00392    | ĐNa-           | Ponton vỏ thép         | XN Cung ứng DV Tàu biển và Dầu khí            | 34 Bạch Đằng, Quận Hải Châu                              | 04/02/2016           | 04/02/2017          | 00142/16V43        |
| 120          | V43-00397    | ĐNa-0515       | SEAHORSE D1            | Công ty TNHH Du thuyền Ngựa Biển - CN Đà Nẵng | 91 Nguyễn Phước Thái, Quận Thanh Khê                     | 11/03/2016           | 12/03/2017          | 00255/16V43        |
| 121          | V43-00405    | ĐNa-           | GOLD MARINA            | Công ty Cổ phần DHC MARINA                    | Số 93 N.T Minh Khai, Hải Châu 1, Quận Hải Châu           | 14/04/2016           | 14/04/2017          | 00061/16V43        |
| 122          | V43-00406    | ĐNa-           | Canô Khách             | Cty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Minh Thịnh Lợi | 350 Ngũ Hành Sơn, P Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn             | 18/04/2016           | 19/04/2017          | 01871/16V50        |
| 123          | V43-00408    | ĐNa-0529       | Thuyền Trang           | Lê Văn Thối                                   | Tổ 23 Nại Hiên Đông, Quận Sơn Trà                        | 19/04/2016           | 10/01/2017          | 00360/16V43        |
| 124          | V43-00409    | ĐNa-           | Canô Khách             | Công ty TNHH TM & DV Sống Lừng                | Bãi Trẹm, Hoàng Sa, P. Thọ Quang, Quận Sơn Trà           | 26/04/2016           | 26/04/2017          | 00191/16V50        |
| 125          | V43-00439    | ĐNa-0563       | Hoàng Dương 09         | Cty cổ phần Hoàng Dương Doanh                 | Số 8 Mai Am, Quận Hải Châu                               | 11/10/2016           | 05/12/2016          | 01133/16V43        |

Tỉnh thành: Đà Nẵng (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC | Tên phương tiện    | Chủ phương tiện                                   | Địa chỉ                                         | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|---------|--------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V43-00049 |         | PHAO NEO PETEC-01  | Xí nghiệp xăng dầu PETEC, Hoà hiệp-Đà Nẵng        | 410Nguyễn văn Cừ,Hoà hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu  | 29/05/2010    | 29/08/2010   | 00286/10V43 |
| 2     | V43-00050 |         | PHAO NEO PETEC-02  | Xí nghiệp xăng dầu PETEC,Hoà Hiệp Đà Nẵng         | 410 Nguyễn văn Cừ,Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu | 29/05/2010    | 29/08/2010   | 00289/10V43 |
| 3     | V43-00051 | -       | PHAO NEO PETEC -03 | Xí nghiệp xăng dầu PETEC Hoà Hiệp, Đà Nẵng.       | 410-Nguyễn Văn Cừ,Hoà hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu | 15/08/2008    | 29/08/2009   | 00485/08V43 |
| 4     | V43-00052 |         | PHAO NEO PETEC-04  | Xí nghiệp xăng dầu PETEC Hoà Hiệp,Đà Nẵng         | 410-Nguyễn Văn Cừ,Hoà hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu | 15/08/2008    | 29/08/2009   | 00486/08V43 |
| 5     | V43-00053 |         | PHAO NEO PTSC-1    | C.ty TNHH MTV xăng dầu dầu khí Miền Trung         | Tổ 2,Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu              | 06/10/2010    | 06/10/2011   | 00497/10V43 |
| 6     | V43-00054 |         | PHAO NEO PTSC-2    | C.ty TNHH một thành viên -Dịch vụ dầu khí Đà Nẵng | Số 11 Đường 3/2, Quận Hải Châu                  | 30/09/2008    | 06/10/2009   | 00597/08V43 |
| 7     | V43-00055 |         | PHAO NEO PTSC-3    | C.ty TNHH MTV Xăng dầu, dầu khí Miền Trung        | Tổ 2, Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu             | 06/10/2010    | 06/10/2011   | 00499/10V43 |
| 8     | V43-00056 |         | PHAO NEO PTSC-4    | C.ty TNHH MTV xăng dầu, dầu khí Miền Trung        | Tổ 2, Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu             | 06/10/2011    | 06/10/2012   | 00697/11V43 |
| 9     | V43-00222 |         | PHAO NEO- N7       | C.TY Xăng dầu khu vực V                           | 77-Lê Văn Hiến, Quận Ngũ Hành Sơn               | 29/12/2010    | 29/12/2011   | 00621/10V43 |
| 10    | V43-00229 |         | Tuấn Quốc 01       | Công ty TNHH Châu Tuấn Quốc                       | 142 Trương Định, Quận Sơn Trà                   | 27/05/2011    | 27/05/2012   | 00300/11V43 |

(Tính đến ngày 30 tháng 04 năm 2017)

Tỉnh thành: Đà Nẵng (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC   | Tên phương tiện      | Chủ phương tiện                                   | Địa chỉ                                                    | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|-----------|----------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V43-00006 | ĐNa-0232H | Cát Tiên             | Công ty TNHH Cát Tiên á Châu                      | 71 Duy Tân, Quận Hải Châu                                  | 13/10/2015    | 20/05/2016   | 00612/15V43 |
| 2     | V43-00118 | QNa-      | Sông Hội -06         | Xí nghiệp XD và KDVT Sông Hội                     | 12-Hoàng Văn Thụ, Thành phố Hội An                         | 01/12/2007    | 23/01/2009   | 00678/07V43 |
| 3     | V43-00127 |           | ĐỒNG HẢI 4           | Công ty TNHH Đông hải                             | Thọ quang , 1c Thành vinh, Quận Sơn Trà                    | 08/08/2007    | 08/08/2008   | 00433/07V43 |
| 4     | V43-00162 | ĐN-0346   | Ca nô Chở khách VIDİ | TCTy CP XD Điện VN - Khách sạn xanh Plaza Đà Nẵng | 223 Trần Phú, Quận Hải Châu                                | 19/04/2011    | 20/03/2012   | 00207/11V43 |
| 5     | V43-00168 | QĐ-       | Trường Phúc 1        | Công ty TNHH Du Lịch và Xây Dựng Trường Phúc      | 20 Lê Duẩn, Quận Hải Châu                                  | 02/07/2010    | 19/05/2011   | 00339/10V43 |
| 6     | V43-00170 | QĐ-       | DTQG-13.03           | T.T ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Trung          | 152 Đường 2/9, Quận Hải Châu                               | 07/08/2008    | 07/08/2009   | 00488/08V43 |
| 7     | V43-00182 |           | PHUC AN              | Nguyễn Phúc                                       | 48 Mân Quang, Thọ Quang, Quận Sơn Trà                      | 09/10/2012    | 01/06/2013   | 00851/12V43 |
| 8     | V43-00196 | DNa       | Canô chở khách 75CV  | Cty CP ĐTPT TM & DVDL Huy Khánh                   | 95 Nguyễn Du, Quận Hải Châu                                | 19/07/2012    | 12/01/2013   | 00591/12V43 |
| 9     | V43-00200 | ĐNa       | Canô chở khách 55CV  | CTy CP ĐTPT TM và DVDL Huy Khánh                  | 95 Nguyễn Du, Quận Hải Châu                                | 19/07/2012    | 05/02/2013   | 00593/12V43 |
| 10    | V43-00239 | ĐNa-0426  | SKY-SEA              | DNTN HẢI SƠN                                      | 93 Hoàng Hoa Thám, Quận Thanh Khê                          | 23/12/2015    | 06/10/2016   | 01410/15V43 |
| 11    | V43-00241 | ĐNa-0448  | SILVER SHORES 02     | C.ty TNHH Đầu tư và phát triển SILVER SHORES      | Lô số 8, đường Võ Nguyên Giáp , Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn | 23/05/2016    | 02/04/2017   | 00529/16V43 |
| 12    | V43-00257 | ĐNa-0467  | MINH THỊNH LỢI 01    | Cty TNHH SX & TM Minh Thịnh Lợi                   | 350 Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn                        | 16/11/2015    | 23/10/2016   | 01247/15V43 |
| 13    | V43-00258 | ĐNa-0468  | MINH THỊNH LỢI 02    | Cty TNHH SX & TM Minh Thịnh Lợi                   | 350 Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn                        | 16/11/2015    | 23/10/2016   | 01249/15V43 |
| 14    | V43-00261 |           | Nam Bình 01          | Công ty TNHH TM và DV Nam Bình                    | 169 Nguyễn Tất Thành, Quận Hải Châu                        | 22/11/2012    | 22/11/2013   | 00984/12V43 |
| 15    | V43-00267 |           | Phạm Văn Em          | Phạm Văn Em                                       | Tổ 9, Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu                        | 06/02/2013    | 06/02/2014   | 00115/13V43 |
| 16    | V43-00286 | QĐ-       | DT2.50.13            | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng                   | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                          | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02204/13V15 |
| 17    | V43-00287 | QĐ-       | DT2.51.13            | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng                   | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                          | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02205/13V15 |
| 18    | V43-00288 | QĐ-       | DT2.52.13            | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà Nẵng                   | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                          | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02206/13V15 |
| 19    | V43-00289 | QĐ-       | DT2.53.13            | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà Nẵng                   | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                          | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02207/13V15 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                        | <i>Địa chỉ</i>                                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | V43-00290    | QĐ-            | DT2.54.13              | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà Nẵng               | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                        | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02208/13V15        |
| 21           | V43-00291    | QĐ-            | DT2.55.13              | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng               | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                        | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02209/13V15        |
| 22           | V43-00292    | QĐ-            | DT2.56.13              | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng               | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                        | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02210/13V15        |
| 23           | V43-00293    | QĐ-            | DT2.57.13              | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng               | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                        | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02211/13V15        |
| 24           | V43-00294    | QĐ-            | DT2.58.13              | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng               | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                        | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02212/13V15        |
| 25           | V43-00295    | QĐ-            | DT2.59.13              | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà Nẵng               | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                        | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02213/13V15        |
| 26           | V43-00297    | ĐNa-0484       | Thảo Vân               | Trần Thị Kim Nhung                            | 162 Trần Phú, Quận Hải Châu                              | 21/04/2016           | 16/10/2016          | 00414/16V43        |
| 27           | V43-00306    | ĐNa-0496       | Minh Thịnh Lợi 03      | Cty TNHH Sản Xuất &TM Minh Thịnh Lợi          | 350Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn                       | 03/03/2016           | 10/02/2017          | 00212/16V43        |
| 28           | V43-00308    | ĐNa-           | SONG THU 2013          | Tổng Công ty Sông Thu                         | 96 Yết Kiêu, Thọ Quang, Quận Sơn Trà                     | 19/03/2014           | 19/03/2015          | 00775/13V79        |
| 29           | V43-00334    | ĐNa-0503       |                        | Cty TNHH SX & TM Minh Thịnh Lợi               | 350 Ngũ Hành Sơn, P. Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn            | 26/04/2016           | 24/04/2017          | 00451/16V43        |
| 30           | V43-00371    | ĐNa-           | Hàn Giang 3            | Đặng Hòa- DNTN Hoàng Giang                    | 74 Phạm Cự Lượng, Quận Sơn Trà                           | 14/06/2016           | 08/12/2016          | 00636/16V43        |
| 31           | V43-00377    | ĐNa-0507       | Canô công tác          | BQL dự án thủy điện Sông Bung 4               | 539 Nguyễn Hữu Thọ, Quận Cẩm Lệ                          | 21/12/2015           | 07/10/2016          | 01307/15V43        |
| 32           | V43-00382    | ĐNa-           | Canô Du lịch vỏ FRP    | Cty TNHH Đóng tàu Composite Bảo Duy           | Lô 12,13,14 Khu Âu thuyền Thọ Quang, P.NHĐ, Quận Sơn Trà | 21/01/2016           | 21/01/2017          | 01268/15V43        |
| 33           | V43-00397    | ĐNa-0515       | SEAHORSE D1            | Công ty TNHH Du thuyền Ngựa Biển - CN Đà Nẵng | 91 Nguyễn Phước Thái, Quận Thanh Khê                     | 11/03/2016           | 12/03/2017          | 00255/16V43        |
| 34           | V43-00406    | ĐNa-           | Canô Khách             | Cty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Minh Thịnh Lợi | 350 Ngũ Hành Sơn, P Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn             | 18/04/2016           | 19/04/2017          | 01871/16V50        |
| 35           | V43-00408    | ĐNa-0529       | Thuyền Trang           | Lê Văn Thối                                   | Tổ 23 Nại Hiên Đông, Quận Sơn Trà                        | 19/04/2016           | 10/01/2017          | 00360/16V43        |
| 36           | V43-00409    | ĐNa-           | Canô Khách             | Công ty TNHH TM & DV Sống Lừng                | Bãi Trẹm, Hoàng Sa, P. Thọ Quang, Quận Sơn Trà           | 26/04/2016           | 26/04/2017          | 00191/16V50        |